

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

ĐẶNG THÁI BÌNH*

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là vấn đề cấp bách, đóng vai trò quyết định sự thành bại của một quốc gia, dân tộc. Việt Nam cũng nằm chung trong xu hướng đó, do vậy, việc làm rõ những vấn đề lý luận, khảo sát thực trạng, đưa ra một số giải pháp cho vấn đề này, góp phần vào việc hoạch định, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Nguồn nhân lực; chất lượng cao; chuyển đổi số; phát triển kinh tế - xã hội; chiến lược.

Developing high-quality human resources in the current context of digital transformation is an urgent issue, playing a decisive role in the success and failure of a country. Vietnam is also in that trend, so clarifying theoretical issues, surveying the situation, and offering some solutions to this problem, contributes to the planning and building of socio-economic development strategies in Vietnam.

Keywords: High-quality human resources; digital transformation; socio-economic development; planning and strategic development.

NGÀY NHẬN: 20/7/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 18/8/2023

NGÀY DUYỆT: 18/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.332.2023.612>

1. Phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số

Nhân lực là toàn bộ thể lực, trí lực của con người tham gia vào hoạt động sản xuất vật chất. Trong hoạt động sản xuất vật chất con người cần hai yếu tố cơ bản, thể lực và trí lực, hai yếu tố này không thể tách rời nhau, có quan hệ biện chứng tác động qua lại với nhau tạo thành chỉnh thể “nhân lực”. Nhân lực thuộc về con người, của con người, do con người quy định và mang đậm tính chủ quan. Nguồn nhân lực được hiểu là “nguồn lực con người của những tổ chức (với quy mô, loại hình, chức năng khác nhau) có khả năng và tiềm năng tham gia vào quá trình phát triển

của tổ chức cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, khu vực, thế giới”¹. Với cách hiểu này thì nguồn nhân lực chính là yếu tố con người, tiềm năng con người của một tổ chức. Khái niệm này chỉ đề cập nguồn lực con người trong nội hàm của một tổ chức mà chưa đề cập tới vấn đề cá nhân và nguồn nhân lực từ bên ngoài tác động vào tổ chức đó. Tiếp cận ở góc độ khác, có quan điểm cho rằng: “Nguồn nhân lực là tổng thể các yếu tố bên trong và bên ngoài của mỗi cá nhân bảo đảm nguồn sáng tạo cùng các nội dung khác cho sự thành công, đạt được mục tiêu của tổ

* TS, Học viện Tài chính

chức”². Khái niệm này đề cao đến nguồn sáng tạo bên trong, bên ngoài của cá nhân mà không nhấn mạnh yếu tố tổ chức cũng như khả năng sáng tạo mà không đề cập tới yếu tố sức lực.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số là khái niệm dùng để chỉ tiến trình hoàn thiện nguồn lực con người có đủ sức khỏe, trí tuệ hiểu biết sâu sắc về công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), vật liệu thông minh, cùng với các phần mềm điện toán đám mây, internet tốc độ cao kết nối vạn vật, in 3D... để phục vụ mục đích của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thực tiễn.

Con người là chủ thể của mọi hoạt động kinh tế, chính trị - xã hội, do vậy, nguồn nhân lực chuyển đổi số luôn mang tính quyết định sự thành bại của mỗi quốc gia đối với tất cả mọi lĩnh vực. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số chính là đẩy mạnh tiến trình phát triển về mọi mặt của toàn bộ đời sống xã hội.

2. Thực trạng việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay

Đảng, Nhà nước nhận thức chuyển đổi số là một tất yếu của thời đại. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: “chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”³. Tại Đại hội XIII của Đảng, lần đầu tiên những khái niệm như chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số đã được đề cập, là điểm nổi bật trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Nội hàm khái niệm này cũng được nhấn mạnh nhiều lần trong quan điểm phát triển phải dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Những năm gần đây, các cấp, các ngành các lĩnh vực đã nhận thức đúng đắn về

chuyển đổi số, đồng thời, không ngừng đổi mới sáng tạo áp dụng những thành tựu của chuyển đổi số vào thực tiễn.

Nhận thấy chuyển đổi số vừa là cơ hội, vừa là thách thức, đặc biệt vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số là vấn đề cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” đã nêu rõ: “Đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức Nhà nước; hỗ trợ các cơ quan, tổ chức của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin khi có đề nghị từ các cơ quan, tổ chức này”⁴. Theo đó, hơn một năm trở lại đây, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các trường đại học được nâng lên cả về chất và lượng, lực lượng sinh viên, học viên sau khi tốt nghiệp đã nắm vững những yêu cầu cơ bản và nâng cao ở các ngành, các lĩnh vực công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thông tin.

Ngày 30/8/2021, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 1446/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình “Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Mục tiêu là “Xây dựng mô hình đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp để có kiến thức, kỹ năng phù hợp, có thể tiếp thu, làm chủ, khai thác, vận hành hiệu quả những tiến bộ công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn kết, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp về nhân lực”⁵.

Vấn đề hợp tác quốc tế đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số liên tục được mở rộng, đặc biệt hợp tác với các nước tiên tiến trên thế giới, như: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp, Anh... Riêng năm 2021 - 2022, số sinh viên Việt Nam du học tại Mỹ là “20.713 sinh viên”⁶, ngoài ra,

sinh viên Việt Nam đi đào tạo ở các nước khác cũng khá nhiều. Hằng năm, các trường đại học, học viện ở Việt Nam còn hợp tác tổ chức các hội thảo quốc tế về chủ đề chuyển đổi số nhằm học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các nước về lĩnh vực này.

Bên cạnh kết quả đạt được, chuyển đổi số của Việt Nam vẫn còn những hạn chế, khó khăn, đó là:

Một là, việc nhận thức về chuyển đổi số còn hạn chế nên khi định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về vấn đề này chưa được quan tâm đúng mức. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo tầm nhìn còn hạn chế về chuyển đổi số, họ chỉ hiểu một cách thuần túy đây là cuộc cách mạng về AI và chủ yếu đưa ra cảnh báo về tác động tiêu cực của chuyển đổi số; chưa thấy lợi ích lớn mà chuyển đổi số đem lại cũng như chưa thấy được tính tất yếu khách quan của chuyển đổi số nên chưa quan tâm, đầu tư phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số.

Hai là, thiếu một đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học hiểu biết sâu sắc về chuyển đổi số. Khi chúng ta bước vào kỷ nguyên của chuyển đổi số, mặc dù chúng ta đề cập rất nhiều về chuyển đổi số nhưng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học hiểu biết sâu sắc về vấn đề này còn rất mỏng. Mặc dù, chúng ta đã có chính sách đãi ngộ với các chuyên gia, nhà khoa học nhưng chính sách này chưa đủ mạnh. Thực chất, đến nay, chúng ta chưa có đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học làm chủ được “công nghệ lõi” phục vụ cho chuyển đổi số. Chẳng hạn, như công nghệ nano, công nghệ sản xuất “siêu chip, vi chip”, công nghệ 3D... Các sản phẩm công nghệ cao chủ yếu mua ở nước ngoài mà các công nghệ này trên thế giới đã lỗi thời. Tình trạng này, ảnh hưởng lớn đến vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số, ngoài việc thiếu thầy giỏi lại thiếu công cụ thực hành hiện đại.

Ba là, kinh phí đào tạo nguồn nhân lực chất lượng trong bối cảnh chuyển đổi số chưa

đáp ứng được với nhu cầu thực tiễn đặt ra. Nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số đã được xác định là một trong những vấn đề trọng tâm để phát triển đất nước. Tuy nhiên, việc đầu tư kinh phí phục vụ cho công tác đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Nhiều trang thiết bị phục vụ cho đào tạo đã lỗi thời so với thế giới, chưa được đầu tư mới.

Bốn là, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số chưa tương xứng với yêu cầu của xã hội. Thực tế cho thấy, ở nước ta hiện nay có một số trường đại học, học viện đang hô hào đào tạo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo vẫn chưa theo kịp với các nước tiên tiến trên thế giới ở nhiều lĩnh vực, như: công nghệ thông tin; công nghệ chế tạo vật liệu thông minh; công nghệ điện tử...

Năm là, việc sử dụng lao động chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Hiện nay, việc sử dụng lao động chất lượng cao đang là vấn đề nan giải. Tình trạng “chảy máu” chất xám vẫn đang diễn ra; một số sinh viên giỏi được cử đi học ở nước ngoài sau khi tốt nghiệp không chịu về nước phục vụ vì mức lương thấp; một số sinh viên có trình độ cao về nước nhưng việc sắp xếp vị trí việc làm chưa phù hợp với trình độ chuyên môn.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, bản chất và tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số.

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cần tăng cường công tác tuyên truyền để tất cả các tổ chức, cá nhân hiểu sâu sắc về vị trí, vai trò, bản chất của chuyển đổi số, đây là cuộc cách mạng của lực lượng sản xuất, mang tính vạch thời đại; đồng thời, là xu hướng phát triển tất yếu của nhân loại, lợi ích mà nó mang lại cho loài người là rất lớn cũng như có

thể làm thay đổi căn bản về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của một dân tộc.

Đối với Việt Nam, chúng ta cần nhận thức rằng: việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số có một vị trí vai trò đặc biệt quan trọng; là nhân tố quyết định sự thành công của nền kinh tế đất nước trong tương lai và là nhân tố then chốt, quyết định sự thành bại của cách mạng Việt Nam trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế. Do vậy, các cấp, các ngành, các lĩnh vực phải đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, hiểu biết sâu sắc về khoa học - công nghệ; coi trọng đội ngũ này thì mới đưa đất nước thoát khỏi tình trạng lạc hậu trong chuyển đổi số.

Đối với hệ thống chính trị, cần nhận thức sâu sắc việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị. Do vậy, từ nhà trường đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp cũng như của mỗi cá nhân cần phát huy vai trò và trách nhiệm đóng góp vào xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số; cũng cần nhận thức rằng, đây là cơ hội để dân tộc Việt Nam có thể sánh vai với các cường quốc năm châu.

Đối với nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số, luôn đặt lợi ích của đất nước, dân tộc lên trên hết, trước hết, cống hiến hết mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Phải có lòng tự tôn dân tộc và coi đây là niềm vinh dự lớn được cống hiến cho đất nước, không ngừng phấn đấu nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, phẩm chất chính trị từng bước xây dựng đất nước hiện đại.

Thứ hai, không ngừng đổi mới, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã ban hành một số cơ chế, chính sách mới

về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong chuyển đổi số. Tuy nhiên, do tốc độ phát triển quá nhanh của công nghệ nên trong quá trình thực hiện đã bộc lộ không ít những hạn chế. Vì vậy, muốn đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi số thì các chủ trương, đường lối, chính sách phải không ngừng điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện, nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trước tác động của chuyển đổi số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, các chính sách thu hút, tuyển dụng, sử dụng, bố trí nguồn nhân lực chất lượng cao cần phải công khai, minh bạch, công tâm, khách quan, chính xác, dựa trên cơ sở trình độ, phẩm chất, năng lực hoạt động thực tiễn của mỗi vị trí tuyển dụng. Các chủ trương, chính sách cần phải có sự đột phá, đặc biệt đột phá trong chính sách thu hút, đãi ngộ, tôn vinh nhân tài, thực hiện chính sách tiền lương, thưởng linh hoạt theo mức độ cống hiến, đóng góp của các nhân tài sẽ là yếu tố tích cực thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho chuyển đổi số.

Thứ ba, hoàn thiện xây dựng chiến lược phát triển tổng thể về nguồn nhân lực chất lượng cao chuyển đổi số.

Thực tiễn “Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020” đã và đang triển khai thực hiện và bước đầu đạt những kết quả tích cực. Tuy nhiên, để đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số thì cần có một chiến lược tổng thể. Xây dựng chiến lược tổng thể phát triển nguồn nhân lực trong chuyển đổi số là chủ trương lớn, cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, phải có tư duy tầm nhìn khoa học, phải chỉ ra tính tất yếu phát triển của khoa học trong tương lai lâu dài, để phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của thực tiễn ở từng giai đoạn nhất định.

Đối với việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực phải có tầm khái quát cao, xác định rõ mục tiêu, quy mô, lộ trình

tiến hành thực hiện chiến lược trong từng giai đoạn cụ thể, bám sát với tốc độ phát triển của khoa học và những tình huống mới có thể nảy sinh trong tiến trình chuyển đổi số.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác đổi mới giáo dục - đào tạo một cách căn bản, đồng bộ, tập trung hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số.

Phát triển nguồn nhân lực trong chuyển đổi số thì nhiệm vụ đổi mới giáo dục - đào tạo là then chốt. Để thực hiện công cuộc đổi mới giáo dục - đào tạo cần phải nhanh chóng hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, hội nhập, thúc đẩy phân luồng, phân tầng, sắp xếp tổ chức lại hệ thống giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của chuyển đổi số. Tập trung đầu tư tài chính, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và các công cụ hỗ trợ thiết bị hiện đại cho các viện nghiên cứu, các nhà khoa học nghiên cứu sâu về các lĩnh vực, như: vật liệu thông minh, internet tốc độ cao kết nối vạn vật, kỹ thuật số, công nghệ thông tin, công nghệ phần mềm thông minh, công nghệ sản xuất siêu chip, vi chip...

Lập kế hoạch giáo dục - đào tạo, dự báo về tốc độ phát triển của khoa học - công nghệ và cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực chất lượng cao của các doanh nghiệp, các địa phương, ban, ngành nhằm điều tiết quy mô, ngành, nghề và trình độ đào tạo; xây dựng các trường đại học, học viện, trường cao đẳng đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà khoa học, các chuyên gia nước ngoài về các lĩnh vực vật liệu thông minh, AI..., đến làm việc ở Việt Nam. Tạo điều kiện nhập khẩu các trang thiết bị công nghệ cao liên quan đến các lĩnh vực trên vào hoạt động giáo dục, đào tạo.

Đổi mới chương trình, giáo trình, nội dung đào tạo đại học theo hướng hiện đại dựa trên những thành tựu của chuyển đổi số; tiếp tục đổi mới phương thức dạy học ở bậc đại học, sau đại học, chuẩn hóa đội ngũ giảng

viên đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa giáo dục đại học. Xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính đội ngũ giảng viên trình độ cao, các nhà giáo, nhà khoa học có tài năng; mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đại học, liên kết với các trường đại học danh tiếng trên thế giới đào tạo chuyên gia chuẩn quốc tế.

4. Kết luận

Con người là yếu tố hàng đầu của lực lượng sản xuất, muốn đất nước phát triển nhanh, bền vững, thực hiện thành công sự nghiệp phát triển đất nước thì việc ưu tiên phát triển nhân lực chất lượng cao phù hợp với chuyển đổi số là vấn đề cấp thiết. Đây là công việc chung của toàn xã hội. Do vậy, yêu cầu tất cả các cấp, các ngành, lĩnh vực trong hệ thống chính trị cùng với Nhân dân tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho chuyển đổi số để từng bước đưa đất nước sánh vai với các cường quốc trên thế giới □

Chú thích:

1. Nicholas Henry. *Public Administration and Public affairs*. tr. 256.
2. George T. Milkovich and John W. Boudreau. *Human resources management*. tr. 9.
3. *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*
4. *Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.*
5. *Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*
6. *Thống kê về số lượng sinh viên quốc tế đến Mỹ năm 2023.* <https://m.newworldedu.vn>.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. II. H.* NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.